

Số: 138/KH - UBND

Quy Nhơn, ngày 14 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa tỉnh.

UBND thành phố xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá kết quả năm 2024 thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP);

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở cho các cấp, các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập trung bình trên địa bàn thành phố năm 2025.

2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, công khai và có sự tham gia của người dân;

- Tiến hành từng bước, đúng quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Việc thực hiện rà soát phải thực hiện từ khu phố/thôn, xã, phường; khi rà soát thu thập thông tin phải chính xác và đầy đủ không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để đánh giá đúng thực trạng từng hộ tại địa phương, nhằm có các giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Tiêu chí

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP .

2. Đối tượng, phạm vi

a) Hộ gia đình trên phạm vi toàn thành phố.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

3. Phương pháp

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình (tài sản, điều kiện sống) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP .

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là xác định thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

4. Thời gian thực hiện

4.1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ mỗi năm một lần: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.

- Thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

4.2. Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

5. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

5.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát phường, xã chủ trì, phối hợp với khu phố/thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường, xã quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

- Chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát (Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)

b) Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

- Tổ chức rà soát:

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu A Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát;

+ Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Phiếu B1 và Phiếu B2) Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát (Phụ lục I);

+ Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

- Phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường, xã tổ chức xác định và phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin từ phiếu B:

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

c) Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường/xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường, xã; Trưởng khu phố/thôn (chủ trì họp), Bí thư chi bộ khu phố/thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã giám sát;

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nêu trên);

Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu khu phố/thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường, xã).

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố/thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã; thông báo qua đài truyền thanh phường, xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc;

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường, xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng khu phố/thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã trong thời gian 03 ngày làm việc;

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường, xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

đ) Báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường/ xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

e) Công nhận hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

g) Tổng hợp, báo cáo

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm của địa phương cho UBND thành phố tổng hợp theo các Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn thành phố cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp theo Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH .

5.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát phường, xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm được hướng dẫn (nêu trên); quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng

nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát phường, xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại UBND phường, xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

III. THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Phường, xã

- Báo cáo kết quả sơ bộ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 5/10/2024.

- Báo cáo kết quả chính thức cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15/10/2024

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trong năm 2025 (nếu có): Ngày 5 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn.

- Đối với hộ thu nhập có mức sống trung bình:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã báo cáo chính thức năm 2024 về Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15/10/2024.

+ Kết quả rà soát thường xuyên trong năm 2025 (nếu có): Từ ngày 15 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả xác định hộ thu nhập có mức sống trung bình thường xuyên trên địa bàn.

2. Thành phố

- Báo cáo kết quả sơ bộ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/10/2024.

- Báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung của tỉnh) trước ngày 31/10/2024.

- Báo cáo kết quả chính thức xác định hộ thu nhập có mức sống trung bình cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, gửi 01 bản cho Sở Y tế để theo dõi) trước ngày 31/10/2024.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập có mức sống trung bình thường xuyên trong năm 2025 (nếu có) cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập có mức sống trung bình cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, Sở Y tế để theo dõi).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu UBND thành phố thành lập hoặc kiện toàn lại Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố;

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố tới nhân dân và các cấp chính quyền tại phường, xã để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố; in tài liệu tập huấn, mẫu biểu, phiếu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 cung cấp cho các phường/xã để phục vụ điều tra, rà soát;

- Hướng dẫn UBND phường, xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Thành lập các tổ kiểm tra giúp Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố thẩm định kết quả rà soát do các phường/xã gửi lên hoặc tổ chức kiểm tra và phúc tra kết quả nếu thấy số liệu phản ánh chưa đúng tình hình thực tế của địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo cho UBND thành phố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn thành phố;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch TP

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí để thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tham gia kiểm tra và giám sát, đánh giá hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

3. Các phòng, ban, ngành là thành viên Ban chỉ đạo của thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch, tổng hợp, thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại phường, xã.

4. UBND các phường xã

a) Thành lập hoặc kiện toàn lại Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của địa phương;

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 tới nhân dân và các cấp chính quyền để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống

trung bình năm 2024 trên địa bàn và tổ chức họp dân công khai, dân chủ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Lao động - TB&XH thành phố) về kết quả rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của địa phương.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

5. Đề nghị UBNDTTQVN và các hội, đoàn thể thành phố

- Phối hợp với UBND các phường, xã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp dân cư, hộ nghèo, hộ cận nghèo về mục đích, ý nghĩa việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố; có ý kiến về kết quả rà soát từ Ủy ban nhân dân phường, xã và cơ quan Thường trực Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn thành phố. Yêu cầu các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND thành phố (qua Phòng Lao động - TB&XH thành phố) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBNDTTQVN TP;
- BCĐ rà soát HN, HCN TP;
- Sở LĐ – TB & XH tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị, hội, đoàn thể TP;
- UBND các phường, xã;
- VP (LĐ + C2);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Nam